TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày 26/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Nam Anh Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Chu Xuân Toàn và ông Siu Thun Phrao.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Niên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án Nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2013/TLST – HS ngày 12 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Kpuih M , sinh ngày 01/7/2003; tại huyện C, tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện Chư Pưh, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Jrai; con ông Ksor B và bà Kpuih H'M (Đều đã chết); Chưa có vợ; con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam, giữ từ ngày 21/02/2023 đến nay; Có mặt.

Người bị hại: Anh Kpuih T , sinh năm 2004. Có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Tao Klăh, xã Ia Ròng, huyện C, tỉnh G.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
- Anh Ngô Văn L , sinh năm 1994. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh G.
- Bà Kpuih H, sinh năm 1980. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh G.
Người làm chứng:
- Anh Kpuih S, sinh năm 2004. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh G.
Người bào chữa cho bị cáo.
- Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1991 – Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt.
Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh G.
Người phiên dịch:
- Ông Nay Đức Linh – Cán bộ Phòng Tư pháp huyện C, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h15' ngày 20/11/2022, Kpuih M đến quán bida của anh Ngô Văn L (sinh năm 1994) thuộc thôn H, xã I, huyện C, tỉnh G để chơi. Tại đây, Kpuih M gặp Kpuih T đang chơi bida. M đến xin Trường 10.000đ để đổ xăng xe mô tô nhưng Trường không cho nên hai bên đã xảy ra xô xát, dùng tay chân đánh nhau. Sau đó, Kpuih T dùng cây "cơ bida" *(hình trụ tròn, có chiều dài 1,41m, đường kính chỗ rộng nhất là 3,5cm; chỗ hẹp nhất là 1,1cm; nhỏ dần đều từ phần tay cầm xuống đến phần đỉnh, có màu vàng-nâu-đen)* đánh trúng vào vai trái của Kpuih M . Bực tức vì bị đánh, nên Kpuih M đã chạy về nhà dì ruột của M là bà Kpuih H (sinh năm 1980; thuộc thôn H, xã I, huyện C, tỉnh G) lấy 01 con dao rựa *(dài 66,5cm; có khối lượng 510gram; lưỡi dao sắc, bằng kim loại dài 31cm; nơi rộng nhất là 5,8cm; nơi hẹp nhất là 2,2cm; đầu của con dao bằng, không nhọn, có phần kim loại bị cong vênh; cán dao bằng tre dài 35,5cm, có đường kính 03cm)* và quay lại quán bida nhưng M không vào trong quán, mà đứng bên ngoài để đợi Trường. Khi thấy Kpuih T ngồi phía sau xe mô tô của S*(sinh ngày 28/12/2004; trú tại thôn H, xã I, huyện C, tỉnh G)* chở ra khỏi cổng quán bida thì Kpuih M đuổi theo dùng con dao rựa chém về phía trước trúng vào vùng lưng của Kpuih T làm Kpuih T bị thương ở vùng lưng, chảy nhiều máu, được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G. Đến ngày 24/11/2022, thì ra viện *(Bút lục số: 127 -> 130, 134 -> 137, 144 -> 151, 154 -> 157)*.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 441/22/TgT ngày 13/12/2022 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh G kết luận đối với thương tích của Kpuih T như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang vùng lưng khoảng L3-L4.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 2% (Hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén. Do vậy, phù hợp với con dao rựa được Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh cung cấp".

Ngày 14/01/2023, Kpuih T đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 con dao rựa *(Được mô tả ở trên)* mà Kpuih M đã sử dụng để chém gây ra thương tích cho anh Kpuih T vào ngày 20/11/2022. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của bà Kpuih H. Bà H không biết việc Kpuih M lấy và sử dụng con dao rựa trên để chém gây thương tích cho Kpuih T . Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra quyết định xử lý giao trả con dao rựa trên cho bà Kpuih H nhận là đúng quy định.

- Đối với 01 cây "cơ bida" *(Được mô tả ở trên)* sau sự việc cây cơ bị gãy ở phần giữa và có vết nứt dài 05cm. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của anh

Ngô Văn L . Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra quyết định xử lý giao trả cây "cơ bida" trên cho anh Ngô Văn L nhận là đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

- Sau sự việc xảy ra, gia đình Kpuih M đã đến thăm hỏi sức khoẻ và bồi thường cho gia đình Kpuih T số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó, hai bên đã thỏa thuận Kpuih M phải bồi thường thêm cho Kpuih T 8.000.000 đồng; tiền chi phí thuốc men, dưỡng thương. Hiện Kpuih M đã bồi thường đủ số tiền 8.000.000 đồng cho Kpuih T , anh Trường không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với 01 cây "cơ bida" mà Kpuih T sử dụng để đánh Kpuih M làm cho cây cơ bị hư hỏng, là tài sản của anh Ngô Văn L . Kpuih T đã tự bồi thường cho anh Long với số tiền là 250.000 đồng, anh Long đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT – VKS ngày 11/4/2023, của Viện kiểm sát Nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo **Kpuih M** về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo **Kpuih M** từ 6 – 9 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng. Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn, bố mẹ mất sớm; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; Đề nghị HĐXX xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo không quá 06 tháng tù.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn hối lỗi việc làm của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Pưh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, Kiểm sát viên:** Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Đây là vụ án xuất phát từ sự gây gỗ của bị cáo, dẫn đến giữa bị cáo và Kpuih T đánh nhau bằng tay chân. Sau đó, Trường lấy cây "cơ bida" đánh vào vai bên trái của Kpuih M . Bực tức vì bị đánh, nên Kpuih M đã chạy về nhà bà Kpuih H gần đó lấy 01 con dao rựa quay lại quán bida và đứng đợi bên ngoài. Khi thấy Kpuih T ngồi phía sau xe mô tô do Schở ra khỏi cổng quán bida thì Kpuih M đuổi theo dùng dao rựa chém về phía trước trúng vào vùng lưng của Kpuih T gây ra thương tích cho Kpuih T là 2% (Hai phần trăm). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tạo ra thói quen xấu, gây mất đoàn kết trong nội bộ quần chúng nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo cùng Kpuih T gây gỗ, đánh nhau, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Để góp phần lập lại an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nhằm đẩy lùi tội phạm này. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhìn nhận ra hành vi phạm tội của mình, cải tạo trở thành người tốt sau này cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] **Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cãi; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; là người dân tộc thiểu số, bố mẹ chết sớm, không có người dạy dỗ nên phần nào nhận thức về pháp luật còn hạn chế; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] **Về hình phạt chính:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Kpuih T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 8.000.000đ; bị cáo đã bồi thường đủ 8.000.000đ. Nên miễn xét.

[6] **Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Về vật chứng vụ án:** Đối với 01 con dao rựa mà Kpuih M đã sử dụng để chém gây ra thương tích đối với anh Kpuih T . Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của bà Kpuih H. Bà H không biết việc Kpuih M lấy và sử dụng con dao rựa trên để chém gây thương tích cho Kpuih T . Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra quyết định

xử lý giao trả con dao rựa trên cho bà Kpuih H nhận là đúng quy định. Đối với 01 cây "cơ bida" bị gãy. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của anh Ngô Văn L , Kpuih T đã bồi thường cho anh Long 250.000đ; Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra quyết định xử lý giao trả cây "cơ bida" trên cho anh Ngô Văn L nhận và không có yêu cầu gì, nên miễn xét.

[7] Đối với hành vi của Kpiuh Trương dùng cây cơ bida đánh bị cáo M gây thương tích bầm da. Cơ quan Điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Kpuih T ; bị cáo không có yêu cầu gì nên không xử lý về hình sự đối với Trường là đúng pháp luật. Nên miễn xét.

[8] Đối với đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới 06 tháng tù; HĐXX xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm; sau khi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác Điều tra và truy tố. Nên không được chấp nhận.

[9] Đối với đề nghị của Đại diện VKS tham gia phiên tòa là có cơ sở. Nên được chấp nhận.

[10] **Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Kpuih M** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Xử phạt bị cáo **Kpuih M ,** 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam (Ngày 21/02/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Miễn xét.

3. Về án phí: Xử buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình *(Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ)* lên Toà án Nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Người bào chữa (Nếu có);
- CA huyện Chư Pưh;
- THAHS;
- Đương sự;
- CC.THADS huyện Chư Pưh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Nam Anh Chinh